

An Giang, ngày 21 tháng 9 năm 2022

Số: 2109-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 21/9 đến ngày 30/9/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/9/2022

Trong nửa đầu tuần giữa tháng 9/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie có xu thế xuống chậm, từ ngày 14/9, lượng mưa trên lưu vực gia tăng gây ra một đợt lũ lên tại khu vực trung và hạ lưu sông Mekong. Đến 07h ngày 21/9, mực nước tại Kratie đang ở mức 18.29m, cao hơn 2.98m so với cùng kỳ 2021 và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 0.40m; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 1.40-2.30m, thấp hơn so với TBNN từ 0.95-1.55m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về kết hợp kỳ triều cường Rằm tháng Tám (Âm Lịch) nên mực nước tại các trạm lên nhanh và đạt giá trị cao nhất trong những ngày nửa đầu tuần, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.40-1.40m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần ở mức dưới BĐIII là 0.02m; trên Rạch Ông Chương tại Chợ Mới, mực nước cao nhất tuần đạt mức trên BĐII là 0.01m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất tuần ở mức cao hơn BĐI là 0.04m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm và đạt giá trị cao trong những ngày đầu đến giữa tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu và cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.20-1.10m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức trên BĐI 0.04m, trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức trên BĐI 0.11m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 21/9÷30/9/2022

Trong tuần cuối tháng 9/2022, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế tiếp tục gia tăng. Khu vực tỉnh An Giang, mực nước trên các sông, kênh, rạch tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và lượng nước lũ sông Mekong; các trạm trong khu vực nội đồng TGLX còn chịu tác động từ xu thế mưa trong khu vực nội tỉnh và chế độ điều tiết các công trình thủy lợi trong khu vực.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước lên theo kỳ triều đầu tháng Chín (Âm Lịch) và có khả năng đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần tại các trạm đều ở cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.25-1.05m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐIII từ 0.05-0.10m; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐII từ 0.05-0.15m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất tuần có khả năng trên BĐI từ 0.10-0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-1.15m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh và kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.10-0.20m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống chậm; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/9 đến ngày 20/9			Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	13/9	2.86	0.62	30/9	3.20	0.92
			Min	19/9	2.25	1.05	21/9	2.26	0.81
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	13/9	2.51	0.49	30/9	2.60	0.54
			Min	20/9	1.33	0.65	21/9	1.32	0.47
3	Khánh An	Hậu	Max	12/9	3.70	0.75	30/9	4.20	1.02
			Min	11/9	3.57	1.38	21/9	3.68	1.04
4	Châu Đốc	Hậu	Max	13/9	2.65	0.50	30/9	2.90	0.69
			Min	20/9	1.89	0.92	21/9	1.88	0.69
5	Long Xuyên	Hậu	Max	13/9	2.48	0.47	30/9	2.55	0.45
			Min	20/9	0.85	0.43	21/9	0.84	0.26
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	13/9	2.54	0.44	30/9	2.70	0.58
			Min	20/9	1.47	0.68	21/9	1.46	0.47
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	15/9	1.81	0.85	30/9	2.20	1.14
			Min	11/9	1.60	1.09	21/9	1.79	1.07
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	13/9	0.97	0.16	30/9	1.25	0.54
			Min	11/9	0.78	0.45	21/9	0.82	0.33
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	15/9	1.42	0.40	30/9	1.60	0.58
			Min	11/9	1.28	0.68	21/9	1.27	0.45
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	15/9	1.35	0.26	30/9	1.50	0.43

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 11/9 đến ngày 20/9			Mức nước (H) dự báo từ ngày 21/9 đến ngày 30/9		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
			Min	20/9	1.19	0.49	21/9	1.22	0.29
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	15/9	1.02	0.21	30/9	1.30	0.61
			Min	11/9	0.86	0.52	21/9	0.85	0.31
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	12/9	1.46	0.25	30/9	1.55	0.39
			Min	20/9	1.22	0.43	21/9	1.18	0.19
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	12/9	1.94	0.45	30/9	2.10	0.54
			Min	20/9	1.52	0.61	21/9	1.48	0.34
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	12/9	1.51	0.31	30/9	1.60	0.40
			Min	20/9	1.07	0.35	21/9	1.02	0.14

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/9/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan